**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “AN TOÀN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 14/3 ĐẾN 8/4)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:- Bé sử dụng một số đồ dùng điện an toàn**

 **- Bé học kỹ năng phòng chống hỏa hoạn**

 **- Bé an toàn phòng chống dịch Covid**

 **- An toàn khi đi bơi**

Tên giáo viên dự thi: **Lương Thị Yến**

Ngày tháng năm sinh: 20/09/1990

Đơn vị công tác: **Trường mầm non Hải Sơn, quận: Đồ Sơn**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

 ***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “AN TOÀN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 14/3 ĐẾN 8/4)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:- Bé sử dụng một số đồ dùng điện an toàn**

 **- Bé học kỹ năng phòng chống hỏa hoạn**

 **- Bé an toàn phòng chống dịch Covid**

 **- An toàn khi đi bơi**

|  |
| --- |
| **Mã phách:** |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:**

| **tt** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Địa điểm** **tổ chức** | **Nhánh 1** | **Nhánh 2** | **Nhánh 3** | **Nhánh 4** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |
|  | **A. Phát triển vận động** |
|  | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** |
| 1 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Hô hấp: Làm động tác gà gáyTay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay "cuộn len", giơ lên caoBụng: Nghiêng người sang 2 bênChân: Khuỵu gốiBật: Nhảy tại chỗ | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |
|  | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** |
|  | **\* Vận động: chạy** |
| 15 | Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian | Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian | Chạy liên tục 150m không giới hạn thời gianThi chạy tiếp sức (mỗi vòng chạy 150m) | Sân chơi | HĐNT | HĐNT |   |   |
| 16 | Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | HĐH: VĐ: Chạy kết hợp vượt chướng ngại vậtHĐNT: Thi chạy vượt chướng ngại vật | Sân chơi |  | HĐH | HĐNT |  |
|  | **\* Vận động: bò, trườn, trèo** |
| 22 | Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất | Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m | Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m | Sân chơi | HĐH |   |   |   |
|  | **\* Vận động: tung, ném, bắt** |
| 23 | Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nẩy từ 4-5 lần liên tiếp | Đi, đập và bắt bóng nẩy | HĐH: Đi đập và bắt bóng HĐNT: Chơi: Đi đập và bắt bóng tiếp sức | Sân chơi |   |   |   | HĐH+HĐNT |
|  | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** |
| 40 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | HĐNT: Sao chép chữ cái và số; vẽ theo ý thích trên sân trườngHĐG: Sao chép số điện thoại khẩn cấpLàm bảng: Số điện thoại khẩn cấp | Sân chơi | HĐNT+HĐG | HĐNT | HĐNT+HĐG | HĐNT |
| 42 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối  | Chơi: Xây dựng, lắp ghép: Siêu thị điện máy; Trạm PCCC; Trạm y tế lưu động; Trạm cấp cưu biển | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 43 | Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) | Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây | Rèn: Cài và cởi cúc áo | Lớp học | HĐC |   |   |   |
|  | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |
|  | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** |
| 48 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | HĐC: Thực hành: Pha nước cam, chanh HĐG: Trò chơi ở góc nấu ăn: Cửa hàng sinh tố trái cây Gọt, bào cà rốt; Làm rau muống | Lớp học |  |  | HĐC+HĐG |  |
| 50 | Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | VSAN: Trò chuyện về thực phẩm sạch, an toànHĐG: Chơi phân loại thức ăn | Lớp học | VS-AN | VS-AN | HĐG | VS-AN |
|  | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** |
| 54 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn | Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng  | Vệ sinh "thực hành thao tác rửa tay"Làm bảng tuyên truyền Bé rửa tay sạch sẽ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
|  | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** |
| 62 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Phân biệt thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | HĐC: Xem tranh ảnh, họa báo...về thức ăn có lợi, có hại đối với sức khỏe trong mùa dịchHĐG: Làm bảng: Phân loại thức ăn có lơi/ có hại cho sức khỏe; Khi bị covid nên ăn những thức ăn gì? | Lớp học |   |   | HĐG+HĐC |   |
| 65 | Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh | Có thói quen tốt trong phòng bệnh | HĐC: Bé cần làm gì để tăng sức đề kháng phòng chống dịch?Bé với thông điệp 5KHĐG: Làm album: An toàn mùa dịch | Lớp học |   |   | HĐC+HĐG |   |
| 68 | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản | Trò chuyện, trao đổi cùng trẻ | Lớp học |  | ĐTT |  | ĐTT |
|  | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** |
| 69 | Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm khi đến gần | Một số đồ vật gây nguy hiểm | HĐNT: Quan sát, trò chuyện: Những đồ dùng, thiết bị điện/ đồ có thể gây cháy nổ, có thể gây nguy hiểmHĐG: Lập bảng: Đồ vật có thể gây nguy hiểm xung quanh bé | Lớp học | HĐNT+HĐG | HĐG+HĐNT |   |   |
| 70 | Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm nếu đến gần | Một số khu vực nguy hiểm | HĐNT: Quan sát khu bể nước, bể cáQuan sát biển báo, và chỉ dẫn về PCCCHĐG: Lập bảng: Những khu vực nguy hiểm với bé | Sân chơi |  | HĐNT |  | HĐNT+HĐG |
| 71 | Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi | Nơi được và tránh không làm một số hành động nguy hiểm: Vừa sạc vừa xem điện thoại, tự cắm và rút sạc, phích điện, chọc vào ổ điện, sử dụng thiết bị, đồ dùng điện khi tay ướt…;Không sử dụng bật lửa, diêm, bếp ga, dùng điện thoại ở cây xăng, những khu vực có biển cáo dễ gây cháy nổ... | HĐC: Trò chuyện, xem tranh ảnh:Một số hành động nguy hiểm khi trẻ sử dụng các đồ dùng, thiết bị điệnMột số hành động dễ gây cháy nổChơi thi đua: Nhanh mắt, nhanh tay HĐG: Lập bảng: Bé chọn hành vi đúngPhân loại hình ảnh hành vi an toàn- không an toàn | Lớp học | HĐC+HĐG | HĐC+HĐG |   |   |
| 72 | Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp | Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,..) |  HĐC: Trò chuyện, xem video về một số trường hợp khẩn cấp như: bị cháy, rơi xuống nước, ý nghĩa những con số ĐT khẩn cấp- Xử lý tình huống khi gặp các trường hợp khẩn cấp: Khi bị giật điệnKhi nhà có cháyKhi bị ốmKhi có người rơi xuống nướcHĐG:Gắn số đt khẩn cấp tương ứng với phương tiện và người giúp đỡLàm biển báo, kí hiệu chỉ dẫn: cấm lửa, cảnh báo nơi nguy hiểm | Lớp học | HĐCHĐG | HĐCHĐG | HĐCHĐG | HĐCHĐG |
| 73 | Biết tránh một số trường hợp không an toàn | Một số trường hợp không an toàn:- Người lạ bế ẫm, rủ đi chơi, cho đồ ăn.- Tự ý đi ra khỏi nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép- Tự ý xuống nước, tắm biển khi không có người lớn đi kèm | ĐTT: Trò chuyện Không nên: Đến những nơi tập trung đông người; an toàn khi tắm biển trong mùa dịchTrò chuyện về một số trường hợp không an toàn: Người lạ đón, rủ đi chơi, tự ý đi về/ra khỏi nhà…HĐC: Trao đổi, thảo luận 1 số trường hợp không an toàn: Tự ý xuống nước, tắm biển khi không có người lớn đi kèm. | Lớp học | ĐTT |  | ĐTT | HĐC+ĐTT |
| 74 | Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm | Địa chỉ, số điện thoại của người thân và các số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115 | HĐC: Trò chuyện cùng trẻ: Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểmXử lý tình huống khi gặp hỏa hoạnHĐG: Sao chép, tô, đồ, in, cắt dán: số điện thoại khẩn cấpNối SĐT khẩn cấp với phương tiện, người giúp đỡ | Lớp học | HĐG | HĐC+HĐG | HĐG | HĐG |
| 75 | Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường/lớp | Quy định an toàn của trường/lớp  | Làm thẻ, bảng nội quy quy định về sử dụng đồ dùng, thiết bị an toàn của lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 76 | Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại nơi công cộng | Quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng | Trò chuyện, trao đổi cùng trẻ về một số quy định về an toàn nơi công cộng: Không sử dụng điện thoại ở trạm xăng; Đeo khẩu trang nơi công cộng; Không đến gần những nơi có nguồn điện; Không xuống nước/ biển khi không có người lớn đi kèm… | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
|  | **A. Khám phá khoa học** |
|  | **3. Động vật và thực vật** |
|   | Biết đặc điểm, ích lợi, tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa, quả | Đặc điểm , ích lợi, tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa, quả | Quan sát: vườn rau; cây hoa mẫu đơn, cây đa gió, vườn thiên nhiênThực hành tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá vàng, xới đất, gieo trồng…Bé chăm sóc cây | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
|  | **4. Một số hiện tượng tự nhiên** |
|  | **\* Thời tiết, mùa** |
| 91 | Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra | Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên  | Quan sát, dự đoán thời tiết | Sân chơi |   |   | HĐNT |   |
|  | **\*Nước** |
| 93 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Một số đặc điểm, tính chất của nước | Làm TN: Chìm nổiChơi: Thả thuyền giấyLàm TN: Hô biến Corona tránh xa ta (Rửa tay bằng xà phòng) | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT |   |
|  | **\* Không khí, ánh sáng** |
| 95 | Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Làm TN: Vì sao nến lại tắtBé vui thả diều, Chong chóng quayThổi bong bóng | Sân chơi | HĐNT | HĐG | HĐNT | HĐNT |
|  | **5. Công nghệ** |
| 98 | Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính | Tương tác: Trò chơi: Chiếc nón kỳ diệu (Đoán hình, đoán chữ)"Hướng dẫn trẻ sử dụng các thiết bị điện tử thông minh""Bài giảng E: Trò chuyện về bệnh Covid" | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC |   |
|  | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** |
|  | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** |
| 99 | Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng | Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng | Quan sát, đếm đối tượng trẻ quan sát được (Đếm số lá mà trẻ nhặt được) | Sân chơi |   | HĐNT |   | HĐNT |
| 101 | Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất | So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau  | HĐH: Tiết học "thêm, bớt tạo nhóm số lượng trong phạm vi 9"HĐG: Ôn luyện các bài tập toánHĐC: Làm vở bài tập toán  | Lớp học | HĐH | HĐG | HĐC+HĐG | HĐG |
|  | **4. So sánh , đo lường** |
| 109 | Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đồ, đồ thị đơn giản  | Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản | Lập sơ đồ, biểu đồ khái quát cuối chủ đề nhánh theo hướng steam | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
|  | **6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** |
| 113 | Xác định được vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn | Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn | HĐH: Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khácLàm bài tập củng cố | Lớp học |   | HĐH |   |   |
|  | **C. Khám phá xã hội** |
|  | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** |
| 123 | Nói được tên, hiểu biết về 1 số dịch bệnh nguy hiểm | Trẻ biết được một số bệnh dịch nguy hiểm | HĐH: Bé biết gì về bệnh CovidHĐG: Làm sách ảnh: Dịch bệnh covid | Lớp học  |   |   | HĐH |   |
|  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
|  | **A. Nghe hiểu lời nói** |
| 130 | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp | Nghe hiểu và làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp) | HĐC: Trò chuyện, thảo luận: Ai có thể giúp chúng ta an toàn?HĐG: Chơi:"Bé làm lính cứu hỏa"; "Cửa hàng sinh tố trái cây"; “Nhân viên cứu hộ” | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐG | HĐG |
| 131 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, chủ đề thực hiện | Nghe kể truyện: Ổ điện cắn ngườiTập bơi dễ như chơiMuốn khỏe phải tập thể dục | Lớp học | HĐC |   |  HĐC | HĐC |
| 132 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe nhạc hát, thơ ca hò vè | Nghe nhạc hát: Bé ơi nhớ nhéLính cứu hỏa, chưng tớ là lính cứu hỏaCovid nhanh đi đi, ghen Covy, vũ điệu 5KNgày đi biển của mèo con, xuống nước an toàn...Vè: Bài vè Covid | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
|  | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** |
| 135 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Kể lại những kỉ niệm của trẻKể về ngày nghỉ cuối tuần của trẻTrò chuyện, hỏi thăm bạn ốm | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 139 | Có khả năng đọc thuộc, đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Đọc thuộc, đọc biểu cảm các bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi, chủ đề thực hiện | HĐH: Dạy trẻ đọc thơ: Cái ổ điệnHĐC: Thơ: Con là thầy giáo;Virut Corona; An toàn với béĐọc biểu cảm thơ, ca dao, đồng dao | Lớp học | HĐH | HĐC | HĐC | HĐC |
|  | **C. Làm quen với việc đọc - viết** |
| 148 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách để "đọc" và xem | Thực hành chơi góc sách, truyệnĐọc sách, thơ theo chủ đề chữ to  | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 149 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân | HĐH: Kể truyện sáng tạo với đồ dùng đồ chơiHĐH: Kể chuyện minh hoa theo tranh "Bubu đi bơi"HĐG: Thực hành chơi kể chuyện theo tranh, sáng tạo | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG |
| 152 | Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống | Biết và thực hiện theo chỉ dẫn của 1 số kí hiệu thông thường: Gia đình, trường lớp, nơi công cộng | HĐC: Quan sát và nói lên ý nghĩa của 1 số kí hiệu thuông thường: Không chọc vào ổ điện, không xem điện thoại, ipad khi đang sạc, không tự ý cắm điện, không đứng gần cột điện cao thế, không sử dụng điện thoại ở cây xăng....HĐC+HĐG: Làm các biển kí hiệu: An toàn sử dụng điện;Kí hiệu phòng chống cháy nổ, kí hiệu chỉ dẫn thoát hiểm, chữa cháy; cấm lửa, cấm hút thuốc lá,…Chơi: Trò chơi lựa chọn kí hiệu đúng (Tương tác máy tính) | Lớp học | HĐC+HĐG | HĐC+HĐG | HĐC+HĐG | HĐC+HĐG |
| 154 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa | Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoaSao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | HĐH: Làm quen nhóm chữ cái g, yHĐH: Trò chơi chữ cáiHĐG: Ôn chữ cái đã học, gạch chân chữ cái trong từ, trong thơ…Tìm nối chữ cáiXếp chữ, tạo chữOng tìm chữSao chép, tô, đồ chữSao chép khẩu hiệu cổ động phòng chống Covid | Lớp học | HĐG | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG | HĐC+HĐG |
| 155 | Biết "viết" tên của bản thân theo cách của mình | "Viết" tên của bản thân theo cách của mình | Thực hành "Viết" tên: Bảng tên của bé | Lớp học |   |   |   | HĐG |
|  | **IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI** |
|  | **A. Phát triển tình cảm** |
|  | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** |
| 165 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | HĐC: Phơi quần áoVSAN: Lao động tự phục vụ | Lớp học | VS-AN | HĐC+VSAN | VS-AN | VS-AN |
|  | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** |
|  | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** |
| 172 | Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh | Sự thích ứng phù hợp hoàn cảnh, tình huống cụ thể | HĐH: Trò chuyện về cảm giác sợ hãi - cảm giác an toàn HĐG: Chơi: Nối hành vi và cảm xúc phù hợp với hành động/ hoàn cảnh. | Lớp học | HĐC+HĐG |   |  |   |
| 177 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | HĐH: Kĩ năng khi đi bơiHĐH: Sử dụng 1 số đồ dùng điện an toànHĐH: Dạy trẻ thoát khỏi đám cháyChơi: Bé chọn hành vi đúngTrò chuyện về 1 số quy định nơi công cộngThực hành: Bấm số điện thoại khẩn cấp | Lớp học | HĐH | HĐH |   | HĐH |
| 181 | Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác | Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Chơi: Chọn hành vi đúng: Sử dụng đồ dùng thiết bị điện an toàn; Phòng chống cháy;An toàn phòng dịchAn toàn khi đi bơi | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
|  | **2. Quan tâm đến môi trường** |
| 187 | Có ý thức tiết kiệm điện: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng | Có ý thức tiết kiệm điện: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng | Trò chuyện cùng trẻ Thực hành các hoạt động trong ngày | Sân chơi | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
|  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |
|  | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** |
| 188 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe và bắt chước âm thanh nhạc cụ, âm thanh ngoài sân trườngĐi dạo và quan sát tranh tường | Sân chơi |   | HĐNT |   | HĐNT |
|  | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** |
| 191 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe nhạc thiếu nhiNghe nhạc cổ điển | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 193 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Dạy hát: An toàn điệnGhen Covy (Vũ điệu rửa tay) | Lớp học | HĐH |   |  |   |
| 194 | Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vận động MH: Dân vũ "Vũ điệu rửa tay" | Lớp học  |   |  |  HĐH |   |
| 196 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ: Một số đồ dùng, thiết bị điệnĐồ dùng, thiết bị chữa cháyTranh cổ động Covid; Trang phục đi bơi,… | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 197 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Xé dán: Trang phục, đồ dùng đi bơi | Lớp học |   |   |   | HĐH |
|  | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** |
| 202 | Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích | Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích | Sân chơi âm nhạc | Lớp học |   |   |   | HĐH |
| 203 | Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn | Biết về dụng cụ âm nhạcTự tạo ra tiết tấu khi nghe nhạc, nghe hát bằng cách gõ đệm bằng dụng cụ gõ | Làm quen đàn oocgan | Lớp học |  | HĐH |  |  |
| 205 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | HĐH: Kính chắn giọt bắnHĐG: Làm đồ chơi chơi ở góc: Thiết bị, đồ dùng điện; Làm nắp đậy ổ điện an toàn...Mũ của lính cứu hỏa, Bình chữa cháy, dụng cụ chữa cháy; Khẩu trang, đồ dùng bảo hộ; Trang phục, đồ dùng đi bơi; Cắt dán, trang trí bảng quy định, bảng tuyên truyền của lớp; Làm bảng thực đơn bổ dưỡng của béLàm sách theo các chủ đề | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐH+HĐG | HĐG |
| 206 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Gợi mở ý tưởng tạo hình của trẻThiết kế ý tưởng: Làm lắp đậy ổ điện an toàn;  | Lớp học | HĐG |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | **Chia theo****lĩnhvực** | **Tổng số** | **43** | **43** | **43** | **42** |
| **Lĩnh vực thể chất** | ***18*** | ***16*** | ***17*** | ***15*** |
| **Lĩnh vực nhận thức** | ***5*** | ***8*** | ***8*** | ***5*** |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | ***9*** | ***8*** | ***8*** | ***10*** |
| **Lĩnh vực TCKNXH** | ***5*** | ***4*** | ***4*** | ***4*** |
| **Lĩnh vực thẩm mỹ** | ***6*** | ***7*** | ***6*** | ***8*** |
| **Chia theo****hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | **Đón - trả trẻ** | ***4*** | ***4*** | ***4*** | ***4*** |
| **Thể dục sáng** | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
| **Hoạt động góc** | ***16*** | ***16*** | ***18*** | ***15*** |
| **Hoạt động ngoài trời** | ***6*** | ***8*** | ***6*** | ***7*** |
| **Vệ sinh – ăn ngủ** | ***4*** | ***4*** | ***3*** | ***4*** |
| **Hoạt động chiều** | ***9*** | ***9*** | ***9*** | ***7*** |
| **Tham quan dã ngoại** | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
| **Lễ hội** | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
| **Hoạt động học** | ***5*** | ***5*** | ***5*** | ***5*** |
| ***Chia cụ thể******hoạt động học*** | ***Giờ thể chất*** | ***1*** | ***1*** | ***0*** | ***1*** |
| ***Giờ nhận thức*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***0*** |
| ***Giờ ngôn ngữ*** | ***1*** | ***1*** | ***2*** | ***1*** |
| ***Giờ TCKNXH*** | ***1*** | ***1*** | ***0*** | ***1*** |
| ***Giờ thẩm mỹ*** | ***1*** | ***1*** | ***2*** | ***2*** |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Bé sử dụng một số đồ dùng điện** **an toàn** | 1 | Từ 14/3 đến 18/3 |  |  |
| **Bé học kỹ năng phòng chống hỏa hoạn** | 1 | Từ 21/3 đến 25/3 |  |  |
| **Bé an toàn phòng chống dịch covid** | 1 | Từ 28/3 đến 1/4 |  |  |
| **An toàn khi đi bơi** | 1 | Từ 4/4 đến 8/4 |  |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh “Bé sử dụng 1 số đồ dùng điện an toàn”** | **Nhánh “Bé học kỹ năng phòng chống hỏa hoạn”** | **Nhánh “Bé an toàn phòng chống dịch covid”** | **Nhánh “An toàn khi đi bơi”** |
| **Giáo viên** | - Giáo viên lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi, kinh nghiệm của trẻ.-Tạo môi trường phù hợp với chủ đề- Chuẩn bị: Tranh ảnh, video kỹ năng sử dụng đồ dùng, thiết bị điện (hành vi đúng/ sai); một số biển cấm, kí hiệu an toàn điện- Nhạc bài hát: An toàn điện, Bé ơi nhớ nhé- Chuẩn bị đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ hoạt động. | - Giáo viên lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi, kinh nghiệm của trẻ.- Tạo môi trường phù hợp với chủ đềChuẩn bị: Tranh ảnh, video về dạy trẻ kĩ năng thoát khỏi đám cháy, hành vi đúng/sai; Đồ dùng, dụng cụ chữa cháy; Bảng: nội quy phòng cháy chữa cháy, các kí hiệu phòng chống cháy nổ, số điện thoại khẩn cấp- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát câu chuyện.. liên quan đến chủ đề- Chuẩn bị đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ hoạt động. | - Giáo viên lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi, kinh nghiệm của trẻ.- Tạo môi trường phù hợp với chủ đề- Chuẩn bị: Tranh ảnh, video về dịch bệnh covid; Thông điện 5K; Các đồ dùng, vật dụng cần thiết phòng chống covid- Nhạc bài hát: Ghen Covy, Vũ điệu 5K, Covid nhanh đi đi- Chuẩn bị đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ hoạt động. | - Giáo viên lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi, kinh nghiệm của trẻ.- Tạo môi trường phù hợp với chủ đề- Chuẩn bị: Tranh ảnh, video dạy kĩ năng đi bơi an toàn, các đồ dùng, trang phục cần thiết khi đi bơi; các biển kí hiệu, biển cấm - Nhạc bài hát: Bơi lội an toàn, ngày đi biển của mèo con, xuống nước an toàn…- Chuẩn bị đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ hoạt động. |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất: Khu vực hướng dẫn PCCC; đồ dùng dạy học và đồ dùng chăm sóc trẻ | - Duyệt kế hoạch- Bổ sung đồ dùng học tập | - Duyệt kế hoạch- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục: Bảng tuyên truyền của nhà trường; khu vực phòng chống dịch (đo nhiệt đọ, sát khuẩn tay, khẩu trang dự phòng); đồ dùng dạy học và đồ dùng chăm sóc trẻ | - Duyệt kế hoạch- Bổ sung đồ dùng học tập |
| **Phụ huynh** | - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ- Sưu tầm các nguyên học liệu mang đến lớp cho trẻ- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề- Giáo dục trẻ thực hiện đúng các quy định an toàn sử dụng đồ dùng điện- Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe của trẻ | - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ- Sưu tầm các nguyên học liệu mang đến lớp cho trẻ- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề- Cùng trẻ làm các các kí hiệu, quy định phòng chống cháy nổ tại gia đình- Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe của trẻ | - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ- Sưu tầm các nguyên học liệu mang đến lớp cho trẻ- Gương mẫu thực hiện thông điệp 5K, trò chuyện và giúp con thực hiện tốt quy tắc an toàn phòng chống dịch.- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề- Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe của trẻ | - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi tới lớp- Sưu tầm các nguyên học liệu mang đến lớp cho trẻ- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề- Giáo dục trẻ thực hiện đúng các quy định an toàn khi đi tắm biển, hay đi bơi.- Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe của trẻ |
| **Trẻ** | - Khuyến khích trẻ tích cực khám phá chủ đề- Trẻ cùng cô làm đồ dùng, đồ chơi, làm hình ảnh trang trí, tô đồ chữ tạo môi trường theo chủ đề của lớp. | - Khuyến khích trẻ tích cực khám phá chủ đề- Trẻ cùng cô làm đồ dùng, đồ chơi, làm hình ảnh trang trí, tô đồ chữ tạo môi trường theo chủ đề của lớp. | - Khuyến khích trẻ tích cực khám phá chủ đề- Trẻ cùng cô làm đồ dùng, đồ chơi, làm hình ảnh trang trí, tô đồ chữ tạo môi trường theo chủ đề của lớp. | - Khuyến khích trẻ tích cực khám phá chủ đề- Trẻ cùng cô làm đồ dùng, đồ chơi, làm hình ảnh trang trí, tô đồ chữ tạo môi trường theo chủ đề của lớp. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNGTOÀN CHỦ ĐỀ:**

| tt | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- |
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |  |
| 1 | ĐTT | Nhánh 1 | - Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, cất đồ dùng cá nhân- Trẻ có ý thức giữ đầu tóc gọn gàng, quần áo sạch sẽ khi đến lớp.- Động viên trẻ dán ảnh của trẻ lên khung ảnh chung- Trò chuyện về một số trường hợp không an toàn: Tự ý đi/về theo người lạ- Nghe nhạc thiếu nhi: Bé ơi nhớ nhé, an toàn điện... |  |
| Nhánh 2 | - Trao đổi với phụ hunh về vấn đề liên quan đến sức khỏe, vệ sinh cơ thể của trẻ, thói quen giữ vệ sinh các nhân; Chơi theo ý thích - Trò chuyện gợi hỏi trẻ kể về ngày nghỉ cuối tuần của trẻ- Nghe nhạc thiếu nhi các bài hát trong chủ đề |
| Nhánh 3 | - Cho trẻ làm nhiệm vụ trực nhật ở góc học tập- Trẻ tự do chơi theo ý thích, xem tranh chuyện liên quan đến chủ đề- Trò chuyện cùng trẻ về một số trường hợp không an toàn: Không đến nơi tập trung đông người, không đeo khẩu trang...- Trò chuyện, hỏi thăm tình hình sức khỏe của những bạn bị covid- Nghe nhạc thiếu nhi: Ghen covy, vũ điệu 5K, ... |
| Nhánh 4 | - Trao đổi với phụ hunh về vấn đề liên quan đến chủ đề, vệ sinh cơ thể của trẻ, tự phục vụ, thói quen học tập cho trẻ; Chơi theo ý thích - Trò chuyện cùng trẻ về những biểu hiện khi bị ốm và cách phòng tránh đơn giản- Trò chuyện, trao đổi cùng trẻ về một số quy định an toàn nơi công cộng- Nghe nhạc thiếu nhi các bài hát trong chủ đề |  |
| 2 | Thể dục sáng | - Khởi động: Đi theo đội hình vòng tròn các kiểu đi, đi theo hiệu lệnh- Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với bài hát theo chủ đềHô hấp: Làm động tác gà gáyTay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay "cuộn len", giơ lên caoBụng: Nghiêng người sang 2 bênChân: Khuỵu gốiBật: Nhảy tại chỗ- Hồi tĩnh: Làm chim bay nhẹ nhàng |  |
| 3 | Hoạt động học | Nhánh 1 | *Ngày 14/3***PTTC**Hội khỏe măng non: Trèo lên xuống 7 gióng thang | *Ngày 15/3***TCKNXH**Bé sử dụng đồ dùng điện an toàn | *Ngày 16/3***PTNN**Thơ: Cái ổ điện | *Ngày 17/3***PTNT**Thêm bớt, tạo nhóm số lượng trong phạm bi 9 | *Ngày 18/3***PTTM** Dạy hát: “An toàn điện” |  |
| Nhánh 2 | Ngày 21/3 **PTTM**Làm quen: Đàn Oocgan | Ngày 22/3**PTNT**Xác định vị trí của đồ vật so với vật chuẩn | Ngày 23/3**PTTCKNXH**Dạy bé kỹ năng thoát khỏi đám cháy | Ngày 24/3**PTTC**Chạy kết hợp vượt chướng ngại vật | Ngày 25/3**PTNN**Làm quen nhóm chữ: g,y |  |
| Nhánh 3 | Ngày 28/3**PTTM**Làm kính chắn giọt bắn  | Ngày 29/3**PTNT**Bé biết gì về bệnh Covid? | Ngày 30/3**PTNN**Kể truyện sáng tạo với đồ dùng, đồ chơi | Ngày 31/3**PTTM**VĐMH: Dân vũ “Vũ điệu rửa tay” (Ghen Covy) | Ngày 1/4**PTNN**Trò chơi chữ cái |  |
| Nhánh 4 | Ngày 4/4**PTTC**Cầu thủ nhí: Đi đập và bắt bóng | Ngày 5/4**PTTCKNXH**An toàn khi đi bơi | Ngày 6/4**PTTM**Xé dán: Trang phục, đồ dùng đi bơi | Ngày 7/4**PTNN**Kể truyện theo tranh: Bubu đi bơi | Ngày 8/4**PTTM**Sân chơi âm nhạc |  |
| 4 | Hoạt động ngoài trời | Nhánh 1 | - Dạo quanh sân trường, quan sát những đồ có thể gây nguy hiểm, cháy nổ- Vẽ chữ cái và số trên sân trường- Chơi VĐ: Mèo đuổi chuột- Chơi tự do, chơi tại khu vực thực nghiệm, vườn cổ tích | * Quan sát sự thay đổi của vườn rau, gắn hình ảnh tương ứng
* Chăm sóc vườn rau
* Chơi VĐ: Rồng rắn lên mây

- Chơi tự do tại khu vực cát nước: câu cá, đóng gạch từ cát ẩm. | - Vẽ theo ý thích trên sân trường- Chạy liên tục 150m không giới hạn thời gian- Chơi tự do ở khu vực nghệ thuật, chơi vận động | - Bé vui thả diều- Chơi VĐ: Thả đỉa ba ba- Chơi tự do ở khu trò chơi dân gian | - Dọn vệ sinh sân trường, nhặt lá vàng rơi- Bé chăm sóc cây - Chơi VĐ: Kéo co- Chơi tự do ở khu vườn cổ tích |  |
| Nhánh2 | - Quan sát bình chữa cháy- Thi chạy tiếp sức (mỗi vòng 150m)- Chơi tự do ở khu trò chơi dân gian, khu vườn cổ tích | - Quan sát cây đa gió- Sao chép số điện thoại khẩn cấp- Chơi VĐ: Cướp cờ- Chơi tự do  | - Làm TN: Chìm nổi- Vẽ theo ý thích- Chơi VĐ: Bịt mắt bắt dê- Chơi tự do khu thực nghiệm, cát nước | - Quan sát biển báo, nội quy PCCC- Chơi VĐ: Đi kiểm chúa la- Chơi tự do ở khu vực nghệ thuật, vườn cổ tích | - Dạo chơi quanh sân trường- Nhặt lá vàng rơi (Đếm số lượng nhặt được)- Chơi VĐ: Xi bô khoai- Chơi tự do đồ chơi ngoài trời |
|  |  | Nhánh 3 | - Quan sát cây hoa mẫu đơn- Nhảy lò cò 5 bước, đổi chân theo yêu cầu- Chơi tự do khu cát nước, thực nghiệm | * Làm TN: Vì sao phải rửa tay bằng xà phòng?
* Thi nhảy lò cò theo yêu cầu
* Chơi tự do ở khu vườn cổ tích, thư viện
 | * Quan sát thời tiết, dự báo thời tiết trong ngày
* Sao chép chữ cái
* Chơi VĐ: Xi bô khoai

- Chơi tự do ở khu trò chơi dân gian, khu vận động | - Tại sao chong chóng lại quay- Chăm sóc vườn rau của trường* Chơi VĐ: Gieo hạt

- Chơi tự do ở khu thực nghiệm, đồ chơi ngoài trời | - Vẽ theo ý thích - Chơi VĐ: Bịt mắt bắt dê- Chơi tự do khu phân vai, nghệ thuật |  |
| Nhánh 4 | - Quan sát khu vực bể nước, bể cá- Vẽ chữ cái và số - Chơi VĐ: Cáo ơi ngủ à- Chơi tự do khu thực nghiệm, cát nước | - Quan sát cây hoa mẫu đơn- Bé chăm sóc cây- Chơi VĐ: Kéo co- Chơi tự do khu vườn cổ tích, thư viện | - Vẽ theo ý thích- Quan sát bể cá, đếm số lượng- Chơi: Cướp cờ- Chơi tự do khu phân vai, nghệ thuật | - Làm TN: Vì sao nến lại tắt- Thi đua tiếp sức: Đi và đạp bắt bóng- Chơi tự do khu trò chơi dân gian | - Dạo chơi quanh sân trường, quan sát tranh tường, trò chuyện về cảm xúc của trẻ với trường lớp- Chơi VĐ: Mèo đuổi chuột- Chơi tự do  |  |
| 5 | VSAN | Nhánh1 | - Trò chuyện cùng trẻ về những thực phẩm sạch, an toàn; thức ăn có lợi cho sức khỏe, tăng sức đề kháng trong mùa dịch- Trẻ tự kê bàn ghế- Trẻ tự rửa tay, rửa mặt- Có ý thức tiết kiệm điện, nước- Trẻ tự chia bát, chia thìa, chia cơm- Trẻ tự xúc ăn- Trẻ tự cất bàn, ghế, đánh răng sau ăn- Nghe nhạc cổ điển, nhạc nhẹ nhàng |  |
| Nhánh2 |
| Nhánh3 |
| Nhánh4 |
| 6 | Hoạt động chiều | Nhánh 1 | - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số hành động nguy hiểm khi trẻ sử dụng các đồ dùng, thiết bị điện- Chơi thi đua: Nhanh tay nhanh mắt (Hành vi Đ/S) | - Trò chuyện về cảm giác sợ hãi - cảm giác an toàn - Giao lưu, thảo luận: Ai có thể giúp chúng ta an toàn?- Nghe hát: “Bé ơi nhớ nhé” | - Rèn kỹ năng: Thi xem ai cài và cởi cúc nhanh nào- Tương tác E: "Hướng dẫn trẻ sử dụng các thiết bị điện tử thông minh" | - Xem video và xử lý tình huống khi gặp các trường hợp khẩn cấp: khi bị giật điện- Nghe truyện kể: Ổ điện cắn người | - Quan sát và nói lên ý nghĩa của 1 số kí hiệu thuông thường: không chọc vào ổ điện, không xem điện thoại, ipad khi đang sạc, không tự ý cắm điện, không đứng gần cột điện cao thế, không sử dụng điện thoại ở cây xăng....- Chơi củng cố: Bé chọn kí hiệu đúng |  |
| Nhánh 2 | - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số hành động dễ gây cháy nổ- Chơi thi đua: Nhanh mắt, nhanh tay | - Dạy thơ: Con là thầy giáo- Chơi ở góc học tập | - Tương tác bài giảng E: Chiếc nón kì diệu- Nghe nhạc hát: “Chúng tớ là lĩnh cứu hỏa” | - Xử lý tình huống khi gặp các trường hợp khẩn cấp: khi nhà có cháyLàm các biển kí hiệu: kí hiệu phòng chống cháy nổ, kí hiệu chỉ dẫn thoát hiểm, chữa cháy | - Bé phơi quần áo- Bé làm trực nhật, vệ sinh lớp học cuối tuần |
| Nhánh 3 | - Bé với thông điệp 5KNghe nhạc hát: covid nhanh đi đi, ghen Covy, vũ điệu 5K;  | - Trò chuyện: Bé cần làm gì để tăng sức đề kháng phòng chống dịch?- Xử lý tình huống: Khi bị ốm | - Thảo luận: Thức ăn có lợi cho sức khỏe- Tương tác: "Bài giảng E: Trò chuyện về bệnh Covid"- Đọc vè: Bài vè Covid | - Thực hành: Pha nước cam- Nghe truyện: Muốn khỏe phải tập thể dục  | - Đọc diễn cảm thơ, ca dao, đồng dao chủ đề- Làm vở bài tập toán- Nêu gương cuối tuần |  |
| Nhánh 4 | - Trò chuyện, xem video về một số trường hợp khẩn cấp như: rơi xuống nước- Làm các biển kí hiệu | - Nghe nhạc hát: Ngày đi biển của mèo con- Chơi: Lựa chọn kí hiệu đúng | - Trao đổi cùng trẻ về các tình huống: Tự ý xuống nước, biển khi không có người lớn đi kèm - Xử lý tình huống: Có người rơi xuống nước  | - Nghe kể truyện: “Tập bơi dễ như chơi - Chơi tạo chữ, số | - Hát: “Xuống nước an toàn- Ôn các bài thơ đã học- Trực nhật lớp: Lau giá đồ chơi, lau bàn ghế. |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT**

| **tt** | **Tên góc chơi** | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động/trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị**  | **Phân phối vào nhánh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc xây dựng** | **Xây Siêu thị điện máy** | - Trẻ biết dùng các đồ chơi trong góc để xây dựng, lắp ghép thành Siêu thị điện máy- Trẻ biết phân công công việc trong nhóm.- Giao lưu, trao đổi các nhóm chơi | - Xây Siêu thị điện máy: Xây khuôn viên, các gian hàng | - Đồ chơi góc xây dựng: gạch, cây xanh, xếp nút, xếp hình. - Đô dùng, thiết bị điện được từ các nguyên vật liệu- Bảng nội quy: sử dụng đồ điện an toàn- Tranh cung cấp kiến thức | x |  |  |  |
| **Xây Trạm Phòng cháy chữa cháy** | - Trẻ biết dùng các đồ chơi trong góc để xây dựng, lắp ghép thành Trạm PCCC- Trẻ biết phân công công việc trong nhóm- Giao lưu, trao đổi các nhóm chơi | - Xây Trạm PCCC: xây tường bao, xây công trình trạm, khu nhà bảo vệ, khu vực nhà xe  | - Đồ chơi góc xây dựng: gạch, các loại xếp nút, xếp hình, mô hình người…- Đồ dùng, thiết bị PCCC được từ các nguyên vật liệu, xe chữa cháy, thang…; các bảng nội quy PCCC- Tranh cung cấp kiến thức |  | x |  |  |
| **Xây Trạm y tế lưu động** | - Trẻ biết dùng các đồ chơi trong góc để xây dựng, lắp ghép thành Trạm y tế lưu động- Trẻ biết phân công công việc trong nhóm.- Giao lưu, trao đổi các nhóm chơi | - Xây: xây khuôn viên, các dãy nhà, nhà để xe | - Đồ chơi góc xây dựng: gạch, đồ chơi, xếp nút, xếp hình. - Xe cứu thương- Bảng số ĐT khẩn cấp- Tranh cung cấp kiến thức |  |  | x |  |
| **Trạm cấp cứu biển** | - Trẻ biết dùng các đồ chơi trong góc để xây dựng thành Trạm cấp cứu biển- Trẻ biết phân công công việc trong nhóm.- Giao lưu, trao đổi các nhóm chơi | - Xây dựng bãi biển, hồ bơi- Xây trạm cấp cứu | - Đồ dùng, đồ chơi góc xây dựng- Các loại cây, hoa- Xe cứu thương, Biển tên trạm- Bảng nội quy tắm biển- Tranh cung cấp kiến thức |  |  |  | x |
| **2** | **Góc phân vai** | **Bé làm lính cứu hỏa** | - Trẻ được làm quen với góc chơi.- Trẻ thể hiện vai chơi của mình, có thao tác và ngôn ngữ phù hợp. - Biết các mệnh giá tiền, kỹ năng mua, bán hàng- Trẻ biết chia sẻ hợp tác cùng chơi.- Giao lưu, trao đổi các nhóm chơi | - Bé diễn tập PCCC- Chơi xử lý tình huống khi gặp hỏa hoạn- Tư vấn viên  | - Đồ dùng, trang phục, dụng cụ chữa cháy- Điện thoại  |  | x |  |  |
| **Cửa hàng sinh tố hoa quả** | - Pha và bán một số loại nước ép, sinh tố hoa quả  | - Một số loại nước giải khát bằng chai lọ: sữa, nước cam, sữa chua…, đồ ăn: bánh, kẹo…- Đồ để pha nươc cam, quất |  |  | x |  |
| **Bé tập làm nhân viên cứu hộ** | - Trẻ được làm quen với góc chơi.- Trẻ thể hiện vai chơi của mình, có thao tác và ngôn ngữ phù hợp. - Giao lưu, trao đổi các nhóm chơi | - Bé diễn tập khi gặp trường hợp khẩn cấp- Chơi xử lý tình huống khi gặp người đuối nước- Tư vấn viên | - Đồ dùng, trang phục bảo hộ, loa cầm tay, ống nhòm- Điện thoại |  |  |  | x |
| **3** | **Góc****học tập** | **Trò chơi về toán** | - Trẻ biết tham gia chơi tích cực.- Phát triển tư duy khả năng ghi nhớ có chủ định.- Nhận biết nhóm có số lượng 9, thêm bớt pv 9- Bé biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau | - Vẽ, tô màu cho đủ số lượng- Tạo nhóm đối tượng là 9- Thêm bớt trong phạm vi 9- Trẻ biết cách làm bài tập tô, nối cho đủ số lượng 9 - Trang trí số | - Bài tập đếm và nối nhóm số lượng, vẽ số lượng, thêm bớt- Số rỗng 9- Tranh ảnh các đồ dùng, thiết bị điện/trang phục bảo hộ…- Giấy màu, bút sáp… | x | x | x | x |
| **Trò chơi phân loại** | - Trẻ biết phân loại một số đồ vật có thể gây nguy hiểm- Một số hành động gây nguy hiểm, mất an toàn | - Phân loại Những đồ dùng, thiết bị điện/ đồ có thể gây cháy nổ, có thể gây nguy hiểm;- Phân loại những hành động có thể gây nguy hiểm | - Tranh ảnh những đồ dùng, thiết bị điện/ đồ có thể gây cháy nổ, có thể gây nguy hiểm- Tranh ảnh, họa báo những hành động có thể gây nguy hiểm: Vừa sạc vừa xem điện thoại, tự cắm và rút sạc, phích điện, chọc vào ổ điện, sử dụng thiết bị, đồ dùng điện khi tay ướt…; sử dụng bật lửa, diêm, bếp ga, dùng điện thoại ở cây xăng, những khu vực có biển cáo dễ gây cháy nổ... | x | x |  |  |
| - Trẻ biết những khu vực có thể gây nguy hiểm với bé | - Phân loại một số khu vực có thể gây nguy hiểm | - Tranh ảnh họa báo về những khu vực có thể gây nguy hiểm, đuối nước |  |  |  | x |
| - Trẻ biết được những thức ăn có lợi/ hại cho sức khỏe | - Phân loại thức ăn có lợi/ hại cho sức khỏe- Khi bị Covid bé nên ăn những thực phẩm gì? | - Lô tô, tranh ảnh, họa báo- Kéo, hồ dán, bút dạ |  |  | x |  |
| - Trẻ biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"  | - Bé chọn hành vi đúng | - Lô tô, hình ảnh về hành vi đúng/sai về sử dụng đồ dùng thiết bị điện an toàn; phòng chống cháy; an toàn phòng dịch, an toàn khi đi bơi | x | x | x | x |
| - Trẻ phân loại hành vi nên – không nên khi tắm biển | - Lời khuyên cho bé | - Lô tô hành vi của bé khi đi tắm biển  |  |  |  | x |
| **Tìm cặp hình ảnh có liên quan** | - Nối cặp hình ảnh có liên quan, phát triển tư duy logic cho trẻ- Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh- Biết được ý nghĩa của các số ĐT khẩn cấp | - Nối cặp hình ảnh có liên quan- Nối hành vi và cảm xúc phù hợp với hành động/ hoàn cảnh.- Nối số Đt khẩn cấp tương ứng với phương tiện và người giúp đỡ | - Bài tập tư duy cho trẻ- Bài tập nối hành vi- Hình ảnh, họa báo các phương tiện và người giúp đỡ; biển số ĐT khẩn cấp | x | x | x | x |
| **Khái quát sơ đồ** | - Biết thu thập thông tin, tổng hợp thành biểu đồ, sơ đồ đơn giản | - Lập sơ đồ dự án khái quát về chủ đề- Tổng kết số liệu cuối chủ đề | - Hình ảnh, sản phẩm làm được ở các góc- Bút dạ, kéo, hồ dán… | x | x | x | x |
| **Trò chơi chữ cái** | -Trẻ nhận biết được nhóm chữ cái; biết chơi một số trò chơi trong góc chữ cái theo yêu cầu. | - Tìm chữ ghép từ, cùng bé tìm chữ, ghép nét chữ, ong tìm chữ, gạch chân chữ cái trong từ, xếp tạo chữ, trang trí chữ rỗng | - Chữ cái, bút dạ, thẻ chữ- Hột hạt, hạt bông- Bài tập chữ cái- Chữ rỗng… | x | x | x | x |
| **Sao chép tên** | - Trẻ biết sao chép chữ cái và số- Biết ghép tạo chữ, tạo số | - Trẻ sao chép, tô, đồ chữ- Sao chép khẩu hiệu cổ động phòng chống covid- Trẻ dùng chấm tròn, cúc để ghép các chữ cái, chữ số đã học- Sao chép số ĐT khẩn cấp | - Bút chì, giấy có tên trẻ- Bảng gai, chấm tròn, cúc áo…- Đồ dùng, bài tập trong góc chữ cái | x | x | x | x |
| **4** | **Góc sách** | **Đọc sách truyện** | - Trẻ biết chọn sách để đọc và xem | - Trẻ lựa chọn và đọc sách, truyện  | - Sách truyện | x | x | x | x |
| **- Kể chuyện theo tranh****- Kể chuyện sáng tạo** | - Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân- Trẻ biết dùng ngôn ngữ của mình để kể chuyện sáng tạo. | - Kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo về chủ đề  | - Tranh câu chuyện- Con rối, đồ dùng đồ chơi | x | x | x | x |
| **Làm album** | - Trẻ có được những kiến thức, thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh | - Vẽ, cắt, dán hình ảnh thói quen vệ sinh phòng dịch- Làm sách theo các chủ đề | - Giấy vẽ, tranh ảnh, họa báo, tranh sưu tầm: Tập luyện thể dục thể thao, ăn ngủ, không tập trung đông người, rửa tay bằng xà phòng, đeo khẩu trang, sát khuẩn, thực phẩm có lợi bổ sung đề kháng…. |  |  | x |  |
| **Đọc thơ chữ to** | - Trẻ biết đọc thơ chữ to, tìm chữ g,y trong bài thơ chữ to. | - Đọc thơ chữ to- Khoanh tròn- nối- gạch chân chữ  | - Thơ chữ to, bút dạ… | x | x | x | x |
| **5** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ, tô màu tạo thành bức tranh - Biết dùng các nguyên vật liệu tạo sản phẩm | - Vẽ đồ dùng, thiết bị điện; dụng cụ PCCC; Tranh cổ động phòng chống covid; Trang phục đồ dùng đi bơi, đi bơi an toàn- Dùng các nguyên vật liệu làm: Kính chắn giọt bắnLàm đồ chơi chơi ở góc: Thiết bị, đồ dùng điện; Mũ của lính cứu hỏa, Bình chữa cháy, dụng cụ chữa cháy; Khẩu trang, đồ dùng bảo hộ; Trang phục, đồ dùng đi bơi; Làm nắp đậy ổ điện an toàn...Cắt dán, trang trí bảng quy định; Bảng tuyên truyền của lớp;Làm bảng nội quy: sử dụng đồ dùng, thiết bị điện an toànLàm bảng thực đơn bổ dưỡng của bé | - Tranh mẫu gợi ý- Nguyên vật liệu, phế liệu- Đồ dùng, vật dụng ở góc tạo hình | x | x | x | x |
| **Âm nhạc** | - Trẻ biết hát múa các bài hát trong chủ đề. | - Hát múa các bài hát về chủ đề | - Đàn, trống, xắc xô, bộ gõ, dụng cụ âm nhạc… | x | x | x | x |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: “AN TOÀN KHI ĐI BƠI”**

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Thứ hai, ngày 4 tháng 4 năm 2022*****- Tên hoạt động học: Đi đập và bắt bóng****- Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất** |
| **1. Mục đích - yêu cầu** | ***\*Kiến thức :***- Trẻ thực hiện được vận động đi kết hợp dùng tay để đập và bắt bóng. - Củng cố kỹ năng ném bóng vào rổ - Thực hiện bài tập phát triển chung nhịp nhàng.***\* Kĩ năng:***- Rèn luyện kỹ năng bước lần lượt từng chân kết hợp bàn tay nhịp nhàng để đập và bắt bóng.- Rèn kĩ năng ném đúng hướng, kĩ năng phản ứng nhanh nhẹn, khéo léo.***\*Thái độ:***- Trẻ yêu thích luyện tập, thực hiện theo hiệu lệnh của cô. - Trẻ hứng thú tích cực tham gia hoạt động . |
| **2. Chuẩn bị** | - Đàn, vi tính: Nhạc bài “Bé yêu biển lắm”; Bóng, rổ |
| **3. Tiến hành** | ***HĐ1: Khởi động***Trò chuyện gợi hỏi trẻ về điều trẻ yêu thích khi mùa hề đến ở quê hương mình- Cùng đi ra biển, đi bơi an toàn nào\* Khởi động :- Cho trẻ đi các kiểu chân theo nhạc.***HĐ2: Trọng động***\* Bài tập phát triển chung kết hợp nhạc bài hát “Bé yêu biển lắm”+ Tay vai: 2 tay đưa dang ngang, lên cao (4 lần 8 nhịp)+ Bụng – lườn: đứng thẳng hai tay chống hông quay người sang hai bên (2 lần 8 nhịp)+ Chân: Chân đưa về trước khụy gối (4 lần 8 nhịp)+ Bật: Đứng thẳng hai tay chống hông bật chụm tách chân (2 lần 8 nhịp)\* Bài tập vận động cơ bản :- Ra biển có thể chơi những trò chơi gì? Có một thử thách cùng với bóng- Hỏi trẻ: Có thể tham gia những trò chơi nào với những quả bóng này?- Cô giới thiệu vận động: “Đi và đập bắt bóng” - Trẻ lên thực hiện theo khả năng- Quan sát cô thực hiện vận động+ Cô làm mẫu lần 1.+ Cô thực hiện mẫu lần 2 kết hợp phân tích:+ TTCB: Chân đứng chữ v, hai tay cầm bóng bước một chân về phía trước kết hợp đập bóng xuống sàn, mắt nhìn theo bóng khi bóng nẩy lên đón bắt bóng bằng 2 tay đồng thời bước chân sau tới trước và cứ như vậy các con vừa đi và đập bắt bóng về đích.- Cô mời đại diện của 2 đội chơi sẽ lên làm mẫu cho các bạn xem.- Mời 2 đội thực hiện (cô quan sát trẻ thực hiện và sửa sai)- Cô nhận xét- Lần lượt cho trẻ tập- Cô chú ý bao quát, động viên trẻ kịp thời- Hỏi lại trẻ tên vận động \* Trò chơi vận động: “Ném bóng rổ”.- Phần thi thứ 3: “Bé trổ tài” qua trò chơi: “Ném bóng rổ”.– Cách chơi: Trẻ lấy bóng, quả bóng có gắn chữ hay số nào trẻ phải đọc to chữ/ số đó lên, sau đó vừa đi và đập bắt bóng đến gần cột bóng rổ và ném bóng vào rổ.- Cô cho trẻ chơi.- Cô quan sát cùng chơi với trẻ.***HĐ3: Hồi tĩnh:*** Cho trẻ đi nhẹ nhàng |
| **Dự kiến đánh giá** | **\* *Về tình trạng sức khoẻ:****- Đánh giá trẻ từ khi tới trường, đến khi ra về. (9 thời điểm)**- Đánh giá những vấn đề bất thường về sức khỏe của trẻ khi ở trường.**- Quan tâm đến một số trẻ có sức khỏe yếu (bị ốm, bị đau chỗ nào, mệt).****\* Về kiến thức – kĩ năng của trẻ:****-**Quan sát trẻ khi tham gia giờ học cùng cô và các bạn.**- Trẻ nào thực hiện tốt kỹ năng**- Trẻ hứng thú, nhanh nhẹn tham gia các hoạt động hay chưa.**- Trẻ nào vẫn hơi nhút nhát chưa tự tin trong hoạt động.**- Quan sát các kỹ năng tự phục vụ của trẻ qua các hoạt động vệ sinh, ăn trưa, hoạt động góc.**- Trẻ làm chưa tốt cô đề ra các giải pháp rèn kỹ năng cho trẻ..****\* Về cảm xúc thái độ và hành vi của trẻ:***- *Đánh giá hành vi thái độ của từng cá nhân trẻ* *ở các thời điểm trong ngày khi có dấu hiệu bất thường.**- Quan sát hành vi và cảm xúc của từng trẻ ( khi học, khi chơi, khi ăn, khi ngủ, ra về...)* |
|  | ***Thứ ba, ngày 5 tháng 4 năm 2022*****- Tên hoạt động học: Bé tắm biển an toàn****- Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** |
| **1. Mục đích - yêu cầu** | ***\*Kiến thức :***- Trẻ biết được những trang phục, đồ dùng cần thiết khi đi tắm biển- Biết cách mặc, sử dụng các đồ dùng đó- Hiểu được ý nghĩa của các biển báo, biển chỉ dẫn khi tắm biển ***\* Kĩ năng:***- Trẻ thực hiện được các kĩ năng, thao tác mặc trang phục, đồ dùng khi tắm biển- Có ý thực thực hiện đúng các quy định khi đi tắm biển- Kỹ năng xử lý tình huống***\*Thái độ:***- Trẻ có tâm thế khi đi biển để được an toàn- Hứng thú tham gia hoạt động |
| **2. Chuẩn bị** | - Áo phao, kính bơi, quần áo bơi, mũ bơi- Các biển chỉ dẫn, quy định khi tắm biển- Nhạc nền hoạt động: Ngày đi biển của mèo con, baby shark |
| **3. Tiến hành** | ***HĐ1:*  Baby shark**- Trẻ vận động theo bài hát “Baby shark”- Gọi hỏi trẻ về những động tác minh họa cho bài hát- Làm động tác bơi- Hỏi trẻ: Bạn nào đã biết bơi? Khi đi tắm biển mà ko biết bơi thì sẽ thế nào? Vậy làm thế nào để tắm biển an toàn?- Giáo dục trẻ: Không được đi tắm biển một mình hay đi cùng các bạn, các anh chị nhỏ khi không có người đi kèm.***HĐ2: Bé cần những gì để giúp tắm biển an toàn***- Cho trẻ đi lựa chọn những đồ dùng, trang phục mà trẻ cho là cần thiết khi đi tắm biển- Hỏi trẻ: Tại sao lại chọn những đồ dùng đó- Sử dụng chúng như thế nào?- Cho trẻ mặc thử và nhận xét bạn- Cô hướng dẫn lại cho trẻ, nếu trẻ thực hiện chưa chính xác (Củng cố lại nếu trẻ đã thực hiện được)- Nếu chỉ mặc những trang phục, đeo những đồ dùng này thì tắm biển đã an toàn chưa? Tại sao?***HĐ3: Bé ơi nhớ nhé***- Cho trẻ quan sát 1 số biển báo, bảng quy định, chỉ dẫn khi tắm biển- Gợi hỏi trẻ nói lên ý nghĩa của những chỉ dẫn, quy định đó+ Không bơi ở những nơi không có chỉ dẫn+ Không tự ý xuống nước mà không có người lớn + Không tắm, bơi ở những nơi có nước sâu+ Không bơi khi trời đã tối, có sấm, chớp, mưa.+ Tuyệt đối tuân theo các bảng chỉ dẫn nguy hiểm.+ Không ăn, uống khi đang bơi để tránh sặc nước.+ Không dùng các phao bơi bơm hơi, không an toàn khi sử dụng.\* Chơi: Chọn thưởng mặt cười, mặt mếu cho các hành vi- Cô giao nhiệm vụ cho các nhóm xử lý 1 tình huống xảy ra khi đi tắm biển- Giáo dục trẻ\* Kết thúc: Làm các bảng chỉ dẫn, kí hiệu an toàn khi đi tắm biển. |
| **Dự kiến đánh giá** | **\* *Về tình trạng sức khoẻ:****- Quan sát và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trong ngày.**- Quan tâm chú ý hơn đối với những trẻ có sức khỏe yếu (suy dinh dưỡng, béo phì).****\* Về kiến thức – kĩ năng của trẻ:****- Trẻ biết được những đồ dùng, trang phục cần thiết và thực hiện được các kỹ năng khi đi bơi như thế nào?**- Trẻ chú ý, hứng thú quan sát hay không? (Chú ý đến những trẻ ít nói, hiếu động). Bao nhiêu phần trăm lớp ghi nhớ được hoạt động học hôm nay.**- Khả năng diễn đạt, bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, kinh nghiệm xử lý tình huống của bản thân cũng như khả năng kể lại sự việc của trẻ như thế nào? Có tiến bộ không?* *- Giờ ăn cần chú ý đến những trẻ ăn chậm quá, biếng ăn, ăn nhiều quá... Cô cần động viên bằng những lời khen.****\* Về cảm xúc thái độ và hành vi của trẻ:****- Cảm xúc, thái độ của trẻ khi quan sát những hành vi sai, đúng, các tình huống thế nào?**- Đánh giá cảm xúc của từng trẻ khi xảy ra vấn đề bất thường khi ở trường, lớp.**- Chú ý đến cảm xúc và hành vi của một số trẻ có biểu hiện hiếu động hơn các bạn.* |
|  | ***Thứ tư, ngày 6 tháng 4 năm 2022*****- Tên hoạt động học: Xé dán trang phục, đồ dùng đi biển****- Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ** |
| **1. Mục đích - yêu cầu** | ***\*Kiến thức :***- Trẻ có biểu tượng về một số đồ dùng, trang phục cần thiết khi đi bơi- Trẻ sử dụng kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm***\* Kĩ năng:***- Phát triển sáng tạo, phối màu sắc- Trẻ biết sắp xếp bố cục để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh.- Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay trẻ***\*Thái độ:***- Trẻ thấy sự cần thiết của những đồ dùng, trang phục cần thiết để tắm biển an toàn- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động |
| **2. Chuẩn bị** | - Mẫu xé dán cho trẻ tham khảo- Một số bộ đồ bơi, kính bơi, phao bơi cho trẻ quan sát- Cho trẻ hát bài: “Ngày đi biển của mèo con”- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát- Hỏi trẻ về những đồ dùng cần thiết khi đi tắm biển |
| **3. Tiến hành** | ***HĐ1. Thử tài quan sát***- Cho trẻ quan sát trang phục, đồ dùng khi đi tắm biển- Trẻ goi tên, kể về đặc điểm của những đồ dùng đó?- Trẻ quan sát các mẫu xé dán của cô và nhận xét cách xé dán tạo ra sản phẩm- Gợi hỏi để trẻ nói được các kỹ năng xé tạo lên các trang phục, đồ dùng đó- Cô nhắc trẻ kỹ năng xé dán***HĐ2: Trẻ thực hiện***- Trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi - Hỏi trẻ ý định tạo hình của trẻ: Xé cái gì? Xé như thế nào?- Trẻ thực hiện (Cô quan sát giúp đỡ trẻ)***HĐ 3: Nhận xét sản phẩm***- Trưng bày sản phẩm- Trẻ nhận xét bài bạn, bài mình, đặt tên cho sản phẩm- Cô nhận xét chung |
| **Dự kiến đánh giá** | **\* *Về tình trạng sức khoẻ:****- Quan sát chú ý đến tình trạng sức khỏe của trẻ từ khi đến trường tới lúc về.**- Chú ý đến một số trẻ có sức khỏe yếu (ít tham gia vào các hoạt động).****Về kiến thức – kĩ năng của trẻ:****-**Quan sát**khả năng, kỹ năng xé dán của trẻ.**- Sản phẩm trẻ làm ra có sáng tạo, khéo léo không. Trẻ có hoàn thành được sản phẩm của mình không? Đặt được tên cho sản phẩm của mình chưa?**- Lớp có bao nhiêu trẻ hoàn thành được sản phẩm, bao nhiêu trẻ chưa hoàn thành.**- Kỹ năng tự phục vụ của trẻ như thế nào ( trẻ ăn chậm, chưa tự xúc ăn, rửu mặt, rửa tay ...)****Về cảm xúc thái độ và hành vi của trẻ:****-**Đánh gia cảm xúc của trẻ ở các thời điểm trong ngày.**- Quan sát cảm xúc của trẻ sau khi hoàn thành bài xé dán của mình? Trẻ vui hay buồn? Tại sao?**- Đánh giá cảm xúc của từng trẻ khi xảy ra vấn đề bất thường khi ở trường, lớp.**- Quan sát, quan tâm hơn đến hành vi và cảm xúc của một số trẻ (nhút nhát, hiếu động ...) ít giao tiếp vơi bạn bè.* |
|  | ***Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2022*****- Tên hoạt động học: Kể truyện theo tranh “Bubu đi bơi”****- Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ** |
| **1. Mục đích - yêu cầu** | ***\*Kiến thức :***- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, biết được diễn biến xảy ra trong từng bức tranh và biết miêu tả về sự việc trong tranh.- Biết dùng ngôn ngữ của mình để kể chuyện theo tranh, kể theo trình tự diễn biến của những tranh kế tiếp - Trẻ biết sắp xếp thứ tự các tranh và kể lại theo trình tự câu chuyện có bắt đầu, có kết thúc và đặt được tên truyện sau khi kể.***\* Kĩ năng:***- Phát khiển khả năng quan sát, mô tả tranh- Kỹ năng diễn đạt, sử dụng lời nói miêu tả sự việc***\*Thái độ:***- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động- Giáo dục trẻ kỹ năng đi bơi an toàn,, thực hiện các biển báo, biển chỉ dẫn, quy định khi đi bơi |
| **2. Chuẩn bị** | - Bộ tranh minh họa câu chuyện: Bubu đi bơi- Nhạc đệm kể truyện- Que chỉ, bảng treo tranh |
| **3. Tiến hành** | ***HĐ1: Những bức tranh ý nghĩa***- Cô cùng trẻ tới góc tranh chủ để và trò chuyện: + Trẻ đã làm được gì ở góc chủ điểm này?+ Làm những bức tranh này cho chủ điểm gì?+ Cho 1-2 trẻ chọn tranh, tự kể truyện theo trình tự mà trẻ tự sắp xếp+ Yêu cầu trẻ đặt tên cho câu chuyện trẻ vừa kể (có thể hỏi cả lớp)- Cô kể truyện theo nội dung trình tự các bức tranh (Tranh 1-5)+ Tranh 1: Mùa hè nóng nực, mẹ dẫn Bubu đi ra biển chơi cùng các bạn. Sau khi thay đồ xong, Bubu liền chạy ngay xuống bãi cát+ Tranh 2: Các bạn rủ Bubu xuống biển tắm, Bubu xuống nghich nước được 1 lúc thì leo lên bờ+ Tranh 3: Bubu bảo mẹ, ngoài kia nước sâu Bubu sợ lắm. Mẹ đưa cho Bubu 1 cái phao bơi và dặn phải mang theo nó và chỉ được tắm ở chỗ nước nông dành cho trẻ em, mẹ sẽ ngồi ngay đó cùng con+ Tranh 4: Bubu xuống tắm, bơi thi cùng các bạn. Bỗng có tiếng kêu cứu của bạn Thỏ+ Tranh 5: Bubu đã gọi mẹ thật to và bảo Thỏ “đừng sợ, hãy bám vào phao bơi tớ” và cả 2 bạn đã cùng vào bờ an toàn- Cho trẻ đặt tên cho câu chuyện- Giáo dục trẻ: An toàn khi đi bơi+ Cô kể lần 2 đổi vị trí và lựa chọn ít tranh hơn bức tranh+ Trẻ nhận xét 2 lần kể, khác nhau thế nào? Tại sao lại có sự khác nhau đó***HĐ2: Trẻ tập kể truyện minh họa theo tranh (Có thể kể sáng tạo)***- Trẻ về nhóm cùng kể truyện+ Trẻ cùng nhau sắp xếp và kể truyện theo tranh, theo trình tự 1-5+ Trẻ kể truyện theo tranh theo trình tự sắp xếp của trẻ+ Trẻ lựa chọn 1 vài bức tranh mà trẻ thích và kể truyện theo những bức tranh đó- Cô đến các nhóm bao quát, gợi mở trẻ kịp thời. Động viên, khích lệ trẻ\* Chơi: Xuống nước an toàn (vận động theo lời bài hát “Ngày đi biển của mèo con”) ***HĐ3: Câu chuyện của bé***- Trẻ lên kể truyện theo trình tự tranh mà trẻ ghép được- Đặt tên cho câu chuyện của trẻ- Cô khen, tuyên dương trẻ. |
| **Dự kiến đánh giá** | **\* *Về tình trạng sức khoẻ:****- Quan sát theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ ở các thời điểm trong ngày (9 thời điểm)**- Đánh giá sức khỏe của trẻ khi xảy ra vấn đề ở trường.****\* Về kiến thức – kĩ năng của trẻ:****- Trẻ tham gia giờ học như thế nào.**- Bao nhiêu trẻ tự sắp xếp và kể được minh họa theo tranh nội dung truyện**- Bao nhiên trẻ kể truyện theo tranh theo cách riêng của trẻ (khác về trình tự và các lựa chọn tranh để kể)**- Quan sát xem bao nhiêu trẻ tích cực, hứng thú, mạnh dạn, tự tin kể**- Bao nhiêu trẻ diễn đạt tốt, mạch lạc.**- Trẻ nào diễn đạt còn yếu. Cần ôn luyện vào buổi chiều và hoạt động trong góc.**- Quan sát trẻ tham gia vào các hoạt động trò chơi. Trẻ nào chơi ngoan, biết dọn đồ dùng sau* *khi chơi. Trẻ nào còn ném và phá đồ chơi...**- Quan sát kỹ năng tự phục phụ của trẻ (khi ăn, ngủ..)****\* Về cảm xúc thái độ và hành vi của trẻ:****- Đánh giá cảm xúc của trẻ ở các thời điểm trong ngày.**- Quan sát đánh giá thái độ và hành vi của trẻ (khi trẻ chơi, học,...) có ngoan không, có hòa* *đồng với các bạn không.**- Chú ý quan sát nhiều hơn với một số tre hiếu động, ít nói...* |
|  | ***Thứ sáu, ngày 8 tháng 4 năm 2022*****- Tên hoạt động học: Sân chơi âm nhạc****- Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ** |
| **1. Mục đích - yêu cầu** | ***\*Kiến thức :***- Trẻ biết hát, vận động minh họa bài hát đã học trong chủ đề- Trẻ biết thể hiện tình cảm, cử chỉ, điệu bộ qua các bài hát - Trẻ biết cách chơi và luật chơi***\* Kĩ năng:***Trẻ thể hiện bái hát một cách tự nhiên- Trẻ chơi thành thạo các trò chơi- Trẻ chú ý nghe cô hát và thể hiện cảm xúc theo lới bài hát***\*Thái độ:***- Trẻ hứng thú, mạnh dạn tham gia vào các hoạt |
| **2. Chuẩn bị** | - Nhạc các bài hát trong chủ đề- Ghế, dụng cụ âm nhạc, quà |
| **3. Tiến hành** | - Cô tổ chức dưới hình thức cuộc thi: Nghệ sĩ tí hon- Cô cho cả lớp cùng lên xe và đến tham dự cuộc thi- Cô là người dẫn chương trình còn các con sẽ là các đội tham gia chơi- Cô chia lớp thành ba đội***HĐ1: Trò chơi: Giai điệu thân quen***- Cô cho trẻ nghe nhạc bài hát: An toàn điện- Cô cho trẻ nói tên và tác giả của bài hát- Cô cho trẻ hát 1-2 lần- Cô cho ba đội lên hát thi đua- Cô động viên và nhận xét trẻ***HĐ2: Chơi “Bé nào nhanh nhất”*** - Cô giới thiệu tên trò chơi - cách chơi: Cô cho trẻ đi thành vòng tròn xung quanh ghế, khi nghe nhạc to thì đi xa ghế, nhạc chậm đi gần ghế, nhạc tắt nhạc thì mỗi bạn phải nhanh chân tìm cho mình một chiếc ghế, bạn nào chậm chân không tìm được ghế thì bị thua cuộc và nhảy lò cò..- Cô tổ chức cho trẻ chơi theo từng đội- Cô động viên, khuyến khích trẻ chơi - Nhận xét.***HĐ3: Trò chơi: Nghệ sĩ thi tài***- Vận động minh họa bài hát: “Ghen covy” - Trẻ nghe giai điệu và nói tên bài hát, tên tác giả- Trẻ hát 1-2 lần- Trẻ hát và vận động 1-2 lần- Cô cho ba đội lên hát và vận động thi đua nhau- Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ ***HĐ4: Nghe hát: “Bơi lội an toàn”***- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả: Nguyễn Thế Phúc- Cô hát cho trẻ nghe 2-3 lần- Trẻ hưởng ứng cùng cô- Cô nhận xét cuộc thi và phát quà cho trẻ |
| **Dự kiến đánh giá** | **\* *Về tình trạng sức khoẻ:****- Đánh giá về tình trạng sức khỏe của trẻ ở các thời điểm trong ngày (từ lúc trẻ tới trường đến**khi về nhà)**- Chú ý quan sát hơn với những trẻ có sức khỏe yếu, ít tham gia vào các hoạt động.****\* Về kiến thức – kĩ năng của trẻ:****- Bao nhiêu trẻ nào hát đúng giai điệu, đúng lời, tự tin biểu diễn, minh họa được cho bài hát, tham gia hưởng ứng cùng cô và các bạn....**- Trẻ nào còn chưa mạnh dạn, tự tin khi biểu diễn... Cô khích lệ, động viên, các bạn cổ vũ vào buổi chiều...**- Chú ý quan sát trẻ nào hứng thú tích cực tham gia trò chơi cùng cô và các bạn. Trẻ nào còn* *nhút nhát chưa mạnh dạn tham gia chơi.****Về cảm xúc thái độ và hành vi của trẻ:****- Quan sát chú ý đến thái độ và hành vi của trẻ ở các thời điểm trong ngày.**- Quan sát thái độ của trẻ khi học, khi chơi( đặc biệt chú ý tới những trẻ nhút nhát) cô động viên* *trẻ chơi cùng các bạn.* |